



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
 52 Thành Thái, Q.10, TP.HCM  
 Tel: 08.38330855 Fax: 08.38332754  
<http://www.tie.com.vn>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 279/2016/CV-TIE

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 08 năm 2016

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế  
 của Báo cáo tài chính văn phòng  
 6 tháng đầu năm 2016 ( Kiểm  
 toán )

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, **CÔNG TY CỔ PHẦN TIE** giải trình sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế của 6 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015 trong Báo cáo tài chính Văn phòng như sau:

CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015	CHÊNH LỆCH	
			Giá trị	Tỷ lệ
Tổng doanh thu	78.932.576.858	165.453.729.348	(86.521.152.490)	-52,29%
Tổng chi phí	86.146.249.905	158.839.410.692	(72.693.160.787)	-45,77%
Lợi nhuận trước thuế	(7.213.673.047)	6.614.318.656	(13.827.991.703)	-209,06%
Lợi nhuận sau thuế	(7.213.673.047)	6.614.318.656	(13.827.991.703)	-209,06%

- Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 giảm 86.521 triệu đồng ( 52,29% ) so với cùng kỳ năm 2015, trong đó doanh thu thuần bán hàng giảm 71.363 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính giảm 1.888 triệu đồng, thu nhập khác giảm 13.270 triệu đồng.

- Tổng chi phí 6 tháng đầu năm 2016 giảm 72.693 triệu đồng ( 45,77% ) so với cùng kỳ năm 2015, trong đó giá vốn hàng bán giảm 68.928 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 418 triệu đồng, chi phí bán hàng giảm 923 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.796 triệu đồng, chi phí khác giảm 628 triệu đồng.

- Từ các lý do nêu trên dẫn tới lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm trước 13.827 triệu đồng ( 209,06% )

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *ju*

*Đông Giám Đốc*  
  
*Đỗ Thị Kim Oanh*

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 280/2016/CV-TIE

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC  
6 tháng đầu năm 2016 (Văn phòng)  
trước và sau kiểm toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2016

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính Văn phòng 6 tháng đầu năm 2016, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chi tiêu có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN ( Không phát sinh chênh lệch )**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
				-	

**BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ( Không phát sinh chênh lệch )**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
				-	

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
		Theo phương pháp trực tiếp	Theo phương pháp gián tiếp		

Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): không có

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Đỗ Thị Kim Oanh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**VĂN PHÒNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
**TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 44
8. Phụ lục	45

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Văn phòng Công ty Cổ phần TIE tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 18 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 38 330 855
- Fax : 38 332 754

Công ty đã đăng ký địa điểm kinh doanh tại số 462, đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 ngày 23 tháng 12 năm 2015.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ (đã giải thể trong kỳ)	Số 48/18A, đường Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng	Số 360, đường Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Đại lý ký gửi hàng hóa; Mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2016
Ông Vũ Quốc Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2014
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2015

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

03011734  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TIE  
TP. HỒ C

044987

ÔNG T  
NHIỆM HỮ  
OÁN VÀ T  
1 & C

TP. HỒ

# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Đỗ Thị Kim Oanh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 8 năm 2016





Số: 0811/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Văn phòng Công ty Cổ phần TIE tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty”), được lập ngày 18 tháng 7 năm 2016, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Bùi Văn Khả**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2016



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>187.365.719.390</b>	<b>257.763.646.841</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>65.142.327.834</b>	<b>103.062.248.235</b>
1. Tiền	111		6.642.327.834	16.562.248.235
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.500.000.000	86.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.330.347.400</b>	<b>1.184.679.900</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.746.923.970)	(2.892.591.470)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.732.399.180</b>	<b>95.917.571.128</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.866.591.404	79.407.633.620
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.179.698.503	2.464.051.614
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		7.799.797.181	9.428.345.438
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.569.635.861	13.376.190.366
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.683.323.769)	(8.758.649.910)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>53.107.566.981</b>	<b>52.875.344.170</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	58.395.233.991	59.423.854.542
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(5.287.667.010)	(6.548.510.372)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.053.077.995</b>	<b>4.723.803.408</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	818.338.702	277.920.922
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.544.708.523	643.385.411
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	690.030.770	3.802.497.075
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>137.154.010.049</b>	<b>138.488.346.968</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	500.000.000	500.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>29.194.951.715</b>	<b>28.204.258.795</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.852.661.350	17.750.933.144
- Nguyên giá	222		29.717.261.452	27.875.997.034
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.864.600.102)	(10.125.063.890)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.342.290.365	10.453.325.651
- Nguyên giá	228		12.192.057.112	12.192.057.112
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.849.766.747)	(1.738.731.461)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>11.916.526.443</b>	<b>11.916.526.443</b>
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>16.032.941.411</b>	<b>15.085.566.749</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	16.032.941.411	15.085.566.749
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>79.357.476.250</b>	<b>82.483.336.422</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	29.590.000.000	24.290.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	44.400.000.000	44.400.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	8.674.710.000	17.174.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(3.307.233.750)	(3.381.373.578)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>152.114.230</b>	<b>298.658.559</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	152.114.230	298.658.559
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>324.519.729.439</b>	<b>396.251.993.809</b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>77.202.452.264</b>	<b>138.671.853.936</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>77.202.452.264</b>	<b>136.671.853.936</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	32.459.667.905	13.614.391.445
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.307.670.975	90.984.772
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	120.894.302	3.758.806.929
4. Phải trả người lao động	314		1.009.615.161	1.669.483.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	126.345.567	473.844.075
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		3.077.102.529	3.670.571.390
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	635.070.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	8.045.032.150	1.349.260.111
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	31.056.123.675	111.409.441.476
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.20	-	2.000.000.000

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>247.317.277.175</b>	<b>257.580.139.873</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>247.317.277.175</b>	<b>257.580.139.873</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	147.820.799.944	147.214.109.765
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	3.797.477.231	14.667.030.108
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		11.026.889.036	14.667.030.108
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(7.229.411.805)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>324.519.729.439</b>	<b>396.251.993.809</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2016


Huỳnh Bảo Khánh  
Người lập

Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	73.487.563.192	140.661.284.849
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.773.639.334	584.004.395
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		68.713.923.858	140.077.280.454
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	66.435.877.283	135.364.125.400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.278.046.575	4.713.155.054
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.991.267.628	3.879.348.299
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.548.534.797	2.966.056.077
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.661.079.245	2.595.064.083
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	11.160.103.525	12.083.089.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.536.623.152	7.333.096.134
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.975.947.271)	(13.789.738.593)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	8.227.385.372	21.497.100.595
12. Chi phí khác	32	VI.9	465.111.148	1.093.043.346
13. Lợi nhuận khác	40		7.762.274.224	20.404.057.249
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.213.673.047)	6.614.318.656
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.213.673.047)	6.614.318.656


Huỳnh Bảo Khánh  
Người lập

Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2016

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.213.673.047)	6.614.318.656
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	894.470.717	731.469.732
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 6, 7	(555.976.831)	(386.081.280)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.950.665.276)	(3.748.719.230)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.661.079.245	2.595.064.083
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.20	(2.000.000.000)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(8.164.765.192)	5.806.051.961
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.265.475.316	(50.083.497.675)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.028.620.551	23.518.287.133
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.119.062.550	10.919.848.966
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(393.873.451)	(164.411.640)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(2.661.079.245)	(2.595.064.083)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(3.553.803.420)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	3.112.466.305	3.677.785
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.936.832.991)	(5.374.897.958)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>34.815.270.423</b>	<b>(17.970.005.511)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10	(2.832.538.299)	(4.972.745.475)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	138.863.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.902.400.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		8.840.000.000	6.345.192.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	1.610.665.276	2.105.770.137
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>7.618.126.977</b>	<b>2.714.680.298</b>

# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	30.105.333.501	96.132.960.595
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(110.458.651.302)	(73.162.719.046)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.216.263.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(80.353.317.801)</i></u>	<u><i>15.753.978.549</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(37.919.920.401)	498.653.336
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	103.062.248.235	94.627.556.761
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>65.142.327.834</u>	<u>95.126.210.097</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2016



Huỳnh Bảo Khánh  
Người lập



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại – dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Đại lý ký gửi hàng hóa; Mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE	Khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy	90%	90%	90%

*Các công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Sản sóc da mặt; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Cho thuê xe có động cơ; Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Mega TIE	Số 36-38, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản.	26,00%	26,00%	26,00%

#### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ (đã giải thể trong kỳ)	Số 48/18A, đường Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng	Số 360, đường Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có 94 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 103 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thường xuyên có giao dịch).

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm các chi phí sau:

#### *Chi phí thuê*

Chi phí thuê kho, mặt bằng đặt bảng quảng cáo và thuê khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê còn lại.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm.

#### *Các chi phí khác*

Các chi phí khác bao gồm: Chi phí quảng cáo, tư vấn quản lý dự án, ... được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, tư vấn.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm:

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m<sup>2</sup>. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.
- Quyền sử dụng thửa đất số 55, tại đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 3.755,4 m<sup>2</sup>. Thời gian sử dụng đất là 42 năm (từ ngày 31 tháng 7 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057).

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 14. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

#### 23. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ khi và chỉ khi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	319.466.607	296.423.118
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.322.861.227	15.265.825.117
Tiền đang chuyển	-	1.000.000.000
Các khoản tương đương tiền <sup>(i)</sup>	58.500.000.000	86.500.000.000
<i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>		
<b>Cộng</b>	<b><u>65.142.327.834</u></b>	<b><u>103.062.248.235</u></b>

- <sup>(i)</sup> Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 28.500.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và 30.000.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18).

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	443.592.470	357.543.300	(86.049.170)	443.592.470	414.497.100	(29.095.370)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	396.936.100	-	396.936.100	137.923.200	(259.012.900)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	545.868.000	(1.710.874.800)	2.256.742.800	602.259.600	(1.654.483.200)
<b>Cộng</b>	<b><u>4.077.271.370</u></b>	<b><u>1.330.347.400</u></b>	<b><u>(2.746.923.970)</u></b>	<b><u>4.077.271.370</u></b>	<b><u>1.184.679.900</u></b>	<b><u>(2.892.591.470)</u></b>

Trong kỳ, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nhận cổ tức bằng cổ phiếu từ Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là 2.618 cổ phiếu.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.892.591.470	3.052.562.470
Hoàn nhập dự phòng	(145.667.500)	(184.538.900)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.746.923.970</u></b>	<b><u>2.868.023.570</u></b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>29.590.000.000</b>	<b>-</b>	<b>24.290.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn <sup>(i)</sup>	2.590.000.000	-	2.590.000.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE <sup>(ii)</sup>	27.000.000.000	-	21.700.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>44.400.000.000</b>	<b>-</b>	<b>44.400.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE <sup>(iii)</sup>	8.400.000.000	-	8.400.000.000	-
Công ty TNHH Mega TIE <sup>(iv)</sup>	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>8.674.710.000</b>	<b>(3.307.233.750)</b>	<b>17.174.710.000</b>	<b>(3.381.373.578)</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương	-	-	8.500.000.000	(74.139.828)
<b>Cộng</b>	<b>82.664.710.000</b>	<b>(3.307.233.750)</b>	<b>85.864.710.000</b>	<b>(3.381.373.578)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312554596 ngày 19 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn 4.590.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 2.590.000.000 VND, tương đương 28,77% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.590.000.000 VND, tương đương 28,77% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn là 2.000.000.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801093503 ngày 18 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đầu tư vào Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE 14.700.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong kỳ, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã đầu tư thêm 5.300.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã đầu tư 27.000.000.000 VND, tương đương 90,00% vốn điều lệ (số đầu năm là 21.700.000.000 VND, tương đương 72,33% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã đầu tư 36.000.000.000 VND, tương đương 17,14% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE là 18.600.000.000 VND.

**Giá trị hợp lý**

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.381.373.578	3.381.373.578
Hoàn nhập dự phòng	(74.139.828)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.307.233.750</b>	<b>3.381.373.578</b>

*Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết*

Công ty TNHH Mega TIE và Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty con và các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh với các công ty con và các công ty liên kết như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn</b>		
Vay ngắn hạn	1.400.000.000	-
Bán hàng hóa	43.561.817	-
Thu lại tiền cho vay	-	1.000.000.000
Lãi tiền cho vay	-	24.444.443
Ứng trước tiền mua hàng	-	443.520.000
<b>Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE</b>		
Bán hàng hóa	157.446.532	15.686.173.571
Mua hàng hóa	1.035.920.000	4.668.121.254
Góp vốn	5.300.000.000	-

*Cam kết góp vốn*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn và Công ty TNHH Mega TIE, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh còn phải góp vốn điều lệ vào các công ty này với số tiền tương ứng là 2.000.000.000 VND tương đương 22,22% vốn điều lệ và 18.600.000.000 VND tương đương 8,86% vốn điều lệ.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.193.523.317</b>	<b>8.719.501.933</b>
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	4.533.159.318	5.107.055.933
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE (Tiền bán đất)	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	660.363.999	612.446.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>51.673.068.087</b>	<b>70.688.131.687</b>
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	13.405.372.168	15.922.236.811
Công ty Cổ phần Tinh Vĩnh Xuân	6.313.916.459	-
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	1.270.023.459	9.136.428.523
Các khách hàng khác	30.683.756.001	45.629.466.353
<b>Cộng</b>	<b>56.866.591.404</b>	<b>79.407.633.620</b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>453.471.370</i>	<i>453.471.370</i>
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	453.471.370	453.471.370
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>726.227.133</i>	<i>2.010.580.244</i>
Công ty Cổ phần Truyền thông Du lịch Việt	-	376.912.140
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại May mặc Xuất khẩu Hải Tuyền	225.753.000	225.753.000
Zhuhai J-Speed Technology Co., Ltd	-	227.634.110
Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	-	252.780.000
Xiamen Jijing Electronics Co., LTD	237.669.850	-
Trả trước cho người bán khác	262.804.283	927.500.994
<b>Cộng</b>	<b><u>1.179.698.503</u></b>	<b><u>2.464.051.614</u></b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>3.991.903.420</i>	<i>-</i>	<i>3.991.903.420</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Mega TIE – Thuế TNDN từ giao dịch bán công trình trên đất nộp hộ	3.553.803.420	-	3.553.803.420	-
Công ty TNHH Mega TIE – Các khoản chi hộ khác	438.100.000	-	438.100.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.577.732.441</i>	<i>(3.210.000.000)</i>	<i>9.384.286.946</i>	<i>(3.210.000.000)</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND	-	-	1.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – Tiền góp vốn	3.210.000.000	(3.210.000.000)	3.210.000.000	(3.210.000.000)
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	-	2.279.801.553	-
Thù lao tạm chi cho các thành viên Hội đồng quản trị	-	-	277.857.108	-
Tạm chi quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.20)	597.210.136	-	1.329.813.931	-
Tạm ứng	453.134.787	-	740.302.328	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	317.387.518	-	296.512.026	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.569.635.861</u></b>	<b><u>(3.210.000.000)</u></b>	<b><u>13.376.190.366</u></b>	<b><u>(3.210.000.000)</u></b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản tiền đặt cọc để thuê nhà ở các chi nhánh.

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		5.107.055.933	5.107.055.933
Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE		-	-	92 ngày	5.107.055.933	5.107.055.933
<i>Các tổ chức khác</i>		25.254.780.028	15.571.456.259		38.887.227.180	30.128.577.269
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	98 ngày	10.976.700.873	10.976.700.873	35 ngày	2.866.801.806	2.866.801.806
Công ty TNHH An Gia An – phải thu tiền bán hàng		-	-	454 ngày	3.700.270.812	3.700.270.812
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến – phải thu tiền bán hàng	274 ngày	1.270.023.375	1.270.023.375	92 ngày	7.289.968.523	7.289.968.523
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	82 ngày	1.013.772.726	1.013.772.726	33 ngày	4.062.372.750	4.062.372.750
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn dưới 3 tháng			Quá hạn dưới 3 tháng		
		8.784.283.054	2.310.959.285		17.757.813.289	12.209.163.378
<b>Cộng</b>		<b>25.254.780.028</b>	<b>15.571.456.259</b>		<b>44.080.333.113</b>	<b>35.235.633.202</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	8.758.649.910	6.886.508.059
Trích lập dự phòng bổ sung	924.673.859	1.200.523.744
Số cuối kỳ	<b>9.683.323.769</b>	<b>8.087.031.803</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	538.458.489	-	545.061.489	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	94.947.050	-	94.947.050	-
Thành phẩm	441.024.936	-	564.891.998	-
Hàng hóa	57.320.803.516	(5.287.667.010)	58.218.954.005	(6.548.510.372)
<b>Cộng</b>	<b>58.395.233.991</b>	<b>(5.287.667.010)</b>	<b>59.423.854.542</b>	<b>(6.548.510.372)</b>



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	94.947.050	43.055.816
Thành phẩm	441.024.936	564.891.998
Hàng hóa	15.475.868.556	16.316.068.676
<b>Cộng</b>	<b><u>16.011.840.542</u></b>	<b><u>16.924.016.490</u></b>

Giá trị hàng tồn kho luân chuyển tương đương 70.000.000.000 VND được dùng để bảo đảm cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	6.548.510.372	5.009.797.404
Hoàn nhập dự phòng	(1.260.843.362)	(1.430.369.446)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>5.287.667.010</u></b>	<b><u>3.579.427.958</u></b>

## 8. Chi phí trả trước

### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê kho, nhà	302.703.637	119.229.091
Chi phí sửa chữa văn phòng	30.260.180	121.040.732
Chi phí khác	485.374.885	37.651.099
<b>Cộng</b>	<b><u>818.338.702</u></b>	<b><u>277.920.922</u></b>

### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	15.210.606	48.373.107
Chi phí quảng cáo du lịch	10.108.000	25.270.000
Chi phí khai trương, thiết kế, trang trí văn phòng du lịch	14.795.624	44.968.874
Chi phí khác	112.000.000	180.046.578
<b>Cộng</b>	<b><u>152.114.230</u></b>	<b><u>298.658.559</u></b>

## 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	19.113.047.939	1.781.037.039	6.415.514.587	566.397.469	27.875.997.034
Mua trong kỳ	-	-	1.885.163.637	-	1.885.163.637
Giảm do mất mát		(43.899.219)	-	-	(43.899.219)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>19.113.047.939</u></b>	<b><u>1.737.137.820</u></b>	<b><u>8.300.678.224</u></b>	<b><u>566.397.469</u></b>	<b><u>29.717.261.452</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.235.495.614	234.177.600	991.924.989	185.359.485	2.646.957.688
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.861.311.571	687.962.449	3.205.158.585	370.631.285	10.125.063.890
Khấu hao trong kỳ	335.314.836	108.884.811	301.131.984	38.103.800	783.435.431
Giảm do mất mát	-	(43.899.219)	-	-	(43.899.219)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.196.626.407</b>	<b>752.948.041</b>	<b>3.506.290.569</b>	<b>408.735.085</b>	<b>10.864.600.102</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	13.251.736.368	1.093.074.590	3.210.356.002	195.766.184	17.750.933.144
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.916.421.532</b>	<b>984.189.779</b>	<b>4.794.387.655</b>	<b>157.662.384</b>	<b>18.852.661.350</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.333.564.272	858.492.840	12.192.057.112
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.333.564.272</b>	<b>858.492.840</b>	<b>12.192.057.112</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.009.381.303	729.350.158	1.738.731.461
Khấu hao trong kỳ	68.110.644	42.924.642	111.035.286
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.077.491.947</b>	<b>772.274.800</b>	<b>1.849.766.747</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	10.324.182.969	129.142.682	10.453.325.651
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.256.072.325</b>	<b>86.218.040</b>	<b>10.342.290.365</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**11. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	<b>Quyền sử dụng đất</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	13.531.170.316
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.531.170.316</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>
<b>Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC</b>	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối kỳ	<b>1.614.643.873</b>
<b>Tồn thất do suy giảm giá trị</b>	
Số đầu năm	-
Số cuối kỳ	-
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối kỳ	<b>11.916.526.443</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là khu đất có diện tích 38.887,9 m<sup>2</sup> tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Khu giải trí và hàng lưu niệm tại Phú Quốc	14.995.544.155	947.374.662	15.942.918.817
Chi phí định giá đất Bình Chuẩn	90.022.594	-	90.022.594
<b>Cộng</b>	<b>15.085.566.749</b>	<b>947.374.662</b>	<b>16.032.941.411</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>1.093.705.593</b>	<b>1.687.015.210</b>
Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE	1.093.705.593	1.687.015.210
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>31.365.962.312</b>	<b>11.927.376.235</b>
MMD Singapore Pte Ltd.	9.226.232.015	1.492.898.000
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	-	5.698.896.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	11.725.000
Logitech Asia Pacific Ltd	3.391.009.251	-
TP Vision Singapore Pte Ltd	7.747.754.545	-
Các nhà cung cấp khác	2.066.498.402	4.723.857.235
<b>Cộng</b>	<b>32.459.667.905</b>	<b>13.614.391.445</b>

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Minh Thái	491.200.746	-
Học viện Kỹ thuật Quân sự	473.000.000	-
Các khách hàng khác	343.470.229	90.984.772
<b>Cộng</b>	<b>1.307.670.975</b>	<b>90.984.772</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.880.202	-	3.930.266.577	(3.931.962.779)	-	184.000	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	631.966.619	(631.966.619)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.802.497.075	-	-	3.112.466.305	-	690.030.770
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản	3.553.803.420	-	-	(3.553.803.420)	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	203.123.307	-	287.424.998	(369.838.003)	-	120.710.302	-
Tiền thuê đất	-	-	1.802.498.500	(1.802.498.500)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.758.806.929</b>	<b>3.802.497.075</b>	<b>6.657.156.694</b>	<b>(10.295.069.321)</b>	<b>3.112.466.305</b>	<b>120.894.302</b>	<b>690.030.770</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ sẽ được tính cho toàn Công ty và không tính riêng cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh (xem Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ toàn Công ty về nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp).

**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tri ân khách hàng	-	110.550.000
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	64.682.195	226.389.218
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	61.663.372	136.904.857
<b>Cộng</b>	<b><u>126.345.567</u></b>	<b><u>473.844.075</u></b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả bên liên quan</i></b>	<b><i>1.410.000.000</i></b>	<b><i>10.000.000</i></b>
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn – phải trả tiền mượn	1.400.000.000	-
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn – phải trả tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng	10.000.000	10.000.000
<b><i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b><i>6.635.032.150</i></b>	<b><i>1.339.260.111</i></b>
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega - Chi hộ	529.184.697	529.184.697
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE	5.300.000.000	-
Kinh phí công đoàn	29.534.400	23.197.799
Bảo hiểm xã hội	14.648.890	14.648.890
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18.656.999	-
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	684.162.857	692.452.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	58.844.307	79.775.868
<b>Cộng</b>	<b><u>8.045.032.150</u></b>	<b><u>1.349.260.111</u></b>

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	7.957.537.073	77.106.097.760
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận <sup>(ii)</sup>	23.098.586.602	34.303.343.716
<b>Cộng</b>	<b><u>31.056.123.675</u></b>	<b><u>111.409.441.476</u></b>

(i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh thông qua Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 14.1950011/HỆTDHM-TIE ngày 19 tháng 6 năm 2014, Hợp đồng gia hạn số 15.1870003/2015-HỆTDHM/NHCT900-TIE ngày 08 tháng 7 năm 2015 với lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, khoản vay được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 14.1950011/HỆTCHH-TIE ngày 20 tháng 6 năm 2014 và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.7).

(ii) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận để phục vụ kế hoạch kinh doanh thông qua Hợp đồng tín dụng kèm Hợp đồng bảo đảm tiền vay số 003/03c/TG-KHDN/2013 ngày 25 tháng 3 năm 2014, phụ lục Hợp đồng gia hạn số 003.09/PLHĐ/03c/TG-KHDN/2013 ngày 05 tháng 3 năm 2015 với lãi suất do Ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, khoản vay được bảo đảm bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1).

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	77.106.097.760	16.552.745.366	(85.701.306.053)	7.957.537.073
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận	34.303.343.716	13.552.588.135	(24.757.345.249)	23.098.586.602
<b>Cộng</b>	<b>111.409.441.476</b>	<b>30.105.333.501</b>	<b>(110.458.651.302)</b>	<b>31.056.123.675</b>

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(1.329.813.931)	3.162.708.839
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.669.436.786	-
Tăng khác	-	3.500.000
Chi quỹ trong kỳ	(1.936.832.991)	(3.564.897.958)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(597.210.136)</b>	<b>(398.689.119)</b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.5a).

**20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.000.000.000	2.000.000.000
Hoàn nhập vào chi phí quản lý doanh nghiệp	(2.000.000.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

**21b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	606.690.179
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.669.436.786
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	364.014.107

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

##### 22a. Tài sản nhận giữ hộ, nhận gia công

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đang nhận giữ hộ các loại hàng hóa của các khách hàng với số lượng như sau:

	Đơn vị tính	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Màn hình và linh kiện điện tử	Cái	-	152
Tập và sổ	Cuốn	139.720	83.242

##### 22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 2.012,72 USD (số đầu năm là 2.012,72 USD).

##### 22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.317.737.655	1.317.737.655	Không có khả năng thu nợ
Cộng	<u>7.197.629.710</u>	<u>7.197.629.710</u>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	69.062.054.491	130.842.271.267
Doanh thu bán thành phẩm	47.099.982	418.489.110
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.378.408.719	9.400.524.472
Cộng	<u>73.487.563.192</u>	<u>140.661.284.849</u>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**  
Khoản hàng bán bị trả lại.**3. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	154.586.046	673.443.435
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	63.706.802.447	127.498.321.166
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.574.488.790	7.192.360.799
<b>Cộng</b>	<b>66.435.877.283</b>	<b>135.364.125.400</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.610.665.276	2.405.732.638
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.785.212	13.939.774
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	20.775.912	40.356.092
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	-	548.600.000
Lãi thanh lý chứng khoán kinh doanh	-	846.275.352
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	340.000.000	-
Thu nhập từ lãi cho vay	-	24.444.443
Thu khác	41.228	-
<b>Cộng</b>	<b>1.991.267.628</b>	<b>3.879.348.299</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.661.079.245	2.595.064.083
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	106.982.215	520.618.464
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	-	(4.998.322)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(219.807.328)	(156.235.578)
Chi phí khác	280.665	11.607.430
<b>Cộng</b>	<b>2.548.534.797</b>	<b>2.966.056.077</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.646.935.221	3.454.244.846
Chi phí vật liệu, bao bì	55.384.532	23.988.231
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	104.536.120	99.703.771
Chi phí khấu hao tài sản cố định	168.034.602	319.134.984
Chi phí bảo hành	124.756.712	153.111.416
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.595.501.175	1.994.477.808
Giá vốn hàng khuyến mãi	861.375.171	3.097.801.646
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	678.427.661	2.151.923.557
Các chi phí khác	2.925.152.331	788.703.476
<b>Cộng</b>	<b>11.160.103.525</b>	<b>12.083.089.735</b>



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.332.925.089	2.971.065.308
Chi phí vật liệu quản lý	72.522.627	25.750.436
Chi phí đồ dùng văn phòng	67.285.601	56.235.670
Chi phí khấu hao tài sản cố định	368.675.658	412.334.748
Thuế, phí và lệ phí	8.461.000	716.910.000
Dự phòng phải thu khó đòi	924.673.859	1.200.523.744
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	(2.000.000.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.295.346.160	585.568.008
Các chi phí khác	1.466.733.158	1.364.708.220
<b>Cộng</b>	<b>5.536.623.152</b>	<b>7.333.096.134</b>

**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	6.797.051.198	6.847.699.830
Thu tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, quận 10 do chưa chuyển giao	320.546.000	248.771.890
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	-	14.000.000.000
Thu thanh lý tài sản cố định	10.836.364	138.863.636
Bồi thường mất tài sản	100.000.000	-
Thuế nhập khẩu được hoàn	178.179.459	-
Hoàn dịch vụ chuyển giao công nghệ	612.253.000	-
Các khoản thu nhập khác	208.519.351	261.765.239
<b>Cộng</b>	<b>8.227.385.372</b>	<b>21.497.100.595</b>

**9. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	220.195.161
Tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	320.546.000	248.771.890
Thuế bị phạt, bị truy thu	143.929.039	624.074.488
Chi phí khác	636.109	1.807
<b>Cộng</b>	<b>465.111.148</b>	<b>1.093.043.346</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	139.808.228	299.728.880
Chi phí nhân công	3.332.925.089	7.098.685.485
Chi phí khấu hao tài sản cố định	368.675.658	536.710.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.295.346.160	3.890.847.335
Chi phí khác	399.868.017	4.989.579.892
<b>Cộng</b>	<b>5.536.623.152</b>	<b>16.815.551.852</b>

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Mua khoản vốn góp của Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE chưa trả tiền	5.300.000.000	-
Bán cổ phiếu chưa thu tiền	-	2.712.311.800
Chuyển khoản phải thu tiền cho vay Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM thành góp vốn vào Công ty này	-	609.000.000
Bán khoản vốn đầu tư trong Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM chưa thu tiền	-	13.500.000.000
Lãi tiền cho vay chưa thu	-	4.444.444
Lãi tiền gửi có kỳ hạn trích trước chưa thu	-	319.962.500
<b>Cộng</b>	<b>5.300.000.000</b>	<b>17.145.718.744</b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	812.405.909	657.547.000
Tiền thưởng	333.265.000	328.110.000
Thù lao	57.000.000	122.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.202.670.909</b>	<b>1.107.657.000</b>

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE	Công ty con
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE	Công ty liên kết
Công ty TNHH Mega TIE	Công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. **Thông tin về bộ phận**

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là linh kiện điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### 3. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phát sinh các rủi ro tài chính sau: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.142.327.834	-	-	65.142.327.834
Chứng khoán kinh doanh	396.936.100	-	3.680.335.270	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	26.186.068.672	21.930.989.431	8.749.533.301	56.866.591.404
Các khoản phải thu khác	12.624.826.877	-	3.210.000.000	15.834.826.877
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
<b>Cộng</b>	<b>104.350.159.483</b>	<b>21.930.989.431</b>	<b>24.314.578.571</b>	<b>150.595.727.485</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	103.062.248.235	-	-	103.062.248.235
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	38.537.300.507	31.971.574.534	8.898.758.579	79.407.633.620
Các khoản phải thu khác	8.596.074.107	-	3.210.000.000	11.806.074.107
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
<b>Cộng</b>	<b>150.195.622.849</b>	<b>31.971.574.534</b>	<b>33.360.739.949</b>	<b>215.527.937.332</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Quá hạn dưới 6 tháng	21.784.968.505	28.271.303.722
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	146.020.926	3.700.270.812
<b>Cộng</b>	<b>21.930.989.431</b>	<b>31.971.574.534</b>

### **3b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

### 3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.012,72	2.012,72
Phải trả người bán	(915.226,19)	(116.016,75)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc USD</b>	<b>(913.213,47)</b>	<b>(114.004,03)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là không đáng kể.

#### Rủi ro lãi suất

## **VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là không đáng kể.

### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

### **3d. Tài sản đảm bảo**

#### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thế chấp các hợp đồng tiền gởi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.20). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 58.500.000.000 VND (số đầu năm là 86.500.000.000 VND).

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

#### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.142.327.834	-	103.062.248.235	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.746.923.970)	4.077.271.370	(2.892.591.470)
Phải thu khách hàng	56.866.591.404	(6.473.323.769)	79.407.633.620	(5.548.649.910)
Các khoản phải thu khác	15.834.826.877	(3.210.000.000)	21.234.419.545	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	17.174.710.000	(3.381.373.578)
<b>Cộng</b>	<b>150.595.727.485</b>	<b>(15.737.481.489)</b>	<b>224.956.282.770</b>	<b>(15.032.614.958)</b>

#### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	32.459.667.905	13.614.391.445
Vay ngắn hạn	31.056.123.675	111.409.441.476
Các khoản phải trả khác	11.185.639.957	5.455.828.887
<b>Cộng</b>	<b>74.701.431.537</b>	<b>130.479.661.808</b>

#### Giá trị hợp lý

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2016

**Huỳnh Bảo Khánh**  
Người lập biểu

**Phạm Thúy Oanh**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Thị Kim Oanh**  
Tổng Giám đốc

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	20.749.406.458	263.662.516.223
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	6.614.318.656	6.614.318.656
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(13.397.860.000)	(13.397.860.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>147.214.109.765</b>	<b>13.965.865.114</b>	<b>256.878.974.879</b>
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	147.214.109.765	14.667.030.108	257.580.139.873
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(7.213.673.047)	(7.213.673.047)
Trích lập các quỹ	-	606.690.179	(3.640.141.072)	(3.033.450.893)
Lợi nhuận các chi nhánh chuyển về	-	-	(15.738.758)	(15.738.758)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>147.820.799.944</b>	<b>3.797.477.231</b>	<b>247.317.277.175</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2016


Huỳnh Bảo Khánh  
Người lập

Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc